

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Minh Anh T, sinh năm 198x.

Địa chỉ: khu phố ..., phường B, quận ..., thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Đình H, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Minh Anh Thu và ông Đỗ Đình Hường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Minh Anh T và ông Đỗ Đình H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Võ Minh Anh T và ông Đỗ Đình H có 04 con chung là Đỗ Thị Minh A, sinh ngày .../.../201x; Đỗ Thị Thanh Tr, sinh ngày .../.../201x; Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày .../.../202x; Đỗ Thị Thanh V, sinh ngày .../.../202x.

Giao các cháu Đỗ Thị Minh A, Đỗ Thị Thanh Tr, Đỗ Thị Bảo N, Đỗ Thị Thanh V cho bà Võ Minh Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Đình H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông Đỗ Đình H cấp dưỡng nuôi các con chung Đỗ Thị Minh A, Đỗ Thị Thanh Tr, Đỗ Thị Bảo N, Đỗ Thị Thanh V mỗi tháng là 3.000.000 đồng/con (Tổng cộng 12.000.000 đồng/04 con).

Phương thức cấp dưỡng: Gửi tiền cho bà Võ Minh Anh T vào ngày 10 hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: được thực hiện kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung, nếu ông Đỗ Đình H không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con chung đã thỏa thuận, bà Võ Minh Anh T có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Đỗ Đình H còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Bà Võ Minh Anh T và ông Đỗ Đình H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Võ Minh Anh T và ông Đỗ Đình H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm* là 150.000 đồng, mỗi bên chịu số tiền 75.000 đồng, nhưng bà Võ Minh Anh T tự nguyện nhận nộp thay cho ông Đỗ Đình H số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ông Hướng đồng ý đề nghị trên nên bà Thư phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông Đỗ Đình H phải chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, bà Võ Minh Anh T tự nguyện nhận nộp thay cho ông H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng số tiền án phí bà T phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001028 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Bà T đã nộp đủ số tiền nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;

- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xong**